

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0400100432 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 29 tháng 06 năm 2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 13 tháng 10 năm 2014)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1 – Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước

Địa chỉ : Số 02 đường Bùi Quốc Hưng, Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Thọ Quang, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
Điện thoại : 84 236 3920920 Fax : 84 236 3923308
Website : <http://www.thuanphuoc.vn>

2 - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Trụ sở : Tầng 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội
Điện thoại : 02439 360 261 Fax: 02439360262
Website : www.vCBS.com.vn
Chi nhánh : 247 Nguyễn Văn Linh - Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại : 02363 888991 Fax: 0236 3 888881

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Nguyễn Thị Phi Anh
Chức vụ : Tổng giám đốc
Điện thoại : 0236.3920920 Fax: 0236.3923308



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	3
2. Cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty :	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty :	13
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.	16
5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước.....	17
6. Hoạt động kinh doanh.....	18
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	20
8. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	23
9. Chính sách đối với người lao động.....	25
10. Chính sách cổ tức.....	26
11. Tình hình tài chính :	27
12. Điều chỉnh hồi tố trên báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018	32
13. Tài sản.....	33
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	35
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	37
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	37
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)	39
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	39
2. Ban Kiểm Soát.....	51
3. Tổng giám đốc	55
4. Kế toán trưởng	55
5. Kế hoạch tăng cường quản trị.....	57
III. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	59

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch :

- Tên gọi : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
- Tên giao dịch : THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION.
- Tên giao dịch viết tắt : THUAN PHUOC CORP.
- Địa chỉ trụ sở : Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng.
- Điện thoại : 0236.3920920 Fax : 0236.3923308
- Email : info@thuanphuoc.vn
- Website : www.thuanphuoc.vn
- Logo :



- Vốn điều lệ đăng ký : 72.039.950.000 đồng (Bảy mươi hai tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 72.039.950.000 đồng (Bảy mươi hai tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng)
- Ngày trở thành công ty đại chúng năm 2012
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Phi Anh, Chức vụ: TGD
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0400100432 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 29 tháng 06 năm 2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 13 tháng 10 năm 2014;
- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh	1020 (Chính)
2	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Cung cấp, lắp đặt thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp điện lạnh và công nghiệp thực phẩm	4329

3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
4	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn	8559
5	Sản xuất rượu vang Chi tiết : Sản xuất rượu	1102
6	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết : Sản xuất nước giải khát các loại	1104
7	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết : Sản xuất bia	1103
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ. Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện giao thông vận tải và hàng tiêu dùng	4669
9	Nuôi trồng thủy sản biển (Không hoạt động tại trụ sở)	0321
10	Nuôi trồng thủy sản nội địa (Không hoạt động tại trụ sở)	0322
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô	4933
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ hậu cần nghề cá	5229
13	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ	1079
14	Xây dựng nhà để ở	4101
15	Xây dựng nhà không để ở	4102
16	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa	4610

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch :

- Loại chứng khoán : cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phần

- Mã chứng khoán : THP
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch : 7.203.995 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch : Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài : Tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123 ngày 19/08/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/07/2019, Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước không có cổ đông nước ngoài.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam chuyên sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh. Trong nhiều năm qua, với sự nỗ lực không ngừng doanh nghiệp đã phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng. Thị trường xuất khẩu tôm của doanh nghiệp ngày càng được mở rộng đến nhiều Quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó chủ yếu tập trung vào Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước thuộc Liên minh Châu Âu, Canada, Australia, Đài Loan, Thụy Sĩ, các nước Đông Nam Á...

Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thành lập vào tháng 6 năm 1987 với tiền thân là Xí nghiệp đông lạnh 32, được Cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước năm 2007 theo Quyết định số: 9384/QĐ-UBND ngày 31/12/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng “Về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thành Công ty cổ phần”. Hiện Công ty hoạt động tại KCN dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Sự hình thành và phát triển của Công ty được chia làm 03 giai đoạn chính:

+ *Giai đoạn 1 : Từ năm 1987 đến năm 1997*

Xí nghiệp đông lạnh 32, được thành lập năm 1987 với vốn điều lệ ban đầu 17.000.000 đồng cùng với một số máy, thiết bị cũ, lạc hậu. Đứng trước tình hình khó khăn lúc bấy giờ, Công ty đã tự tìm hướng đi riêng cho mình bằng cách vận dụng các cơ chế thích hợp như ứng vật tư, hàng hoá, vận động ngư dân bán nguyên liệu, kinh doanh thương mại tổng hợp, mua bán vàng, ngoại tệ... nhờ đó từng bước vượt qua khó khăn, dần dần có vốn để duy trì sản xuất.

Trong thời kỳ từ năm 1988 đến năm 1992, trước nhu cầu mở rộng và phát triển sản xuất nhằm sản xuất ra nhiều sản phẩm với chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu mở rộng thị trường, Công ty tiến hành đầu tư mua sắm thêm các máy, thiết bị như: 02 xe lạnh, Tủ đông công suất 1,5 tấn/mẻ, xây dựng mở rộng nhà xưởng thêm 2.000 m² với tổng vốn đầu tư 4,7 tỷ đồng.

Sau gần một năm xây dựng, đến năm 1993, phân xưởng bắt đầu đi vào hoạt động và cũng trong thời điểm này nhờ chính sách đầu tư, mở cửa của Đảng và Nhà Nước, lần đầu tiên Công ty được phép xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài, tạo điều kiện từng bước giữ vững và phát triển thị trường, từ chỗ đạt 1,5 triệu USD năm 1992 đã tăng lên gần 3 triệu USD năm 1993.

Năm 1994, Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước được thành lập trên cơ sở xí nghiệp đông lạnh 32 với số vốn kinh doanh 14,3 tỷ đồng. Kể từ khi thành lập, tốc độ tăng trưởng liên tục tăng, từ chỗ 3 triệu USD năm 1993 đến năm 1997 giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 7,2 triệu USD.

+ Giai đoạn 2: Từ năm 1998 đến năm 2006

Do yêu cầu phát triển sản xuất và đòi hỏi ngày càng cao của thị trường. Năm 1999, Công ty lập dự án đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản xuất khẩu với tổng mức đầu tư 12 tỷ đồng để xây dựng 01 nhà xưởng với diện tích 1.000m² và 01 kho lạnh 200 tấn và lắp đặt một số thiết bị sản xuất các mặt hàng cao cấp như: tủ đông gió, máy phát điện, hệ thống đông IQF... Sau khi dự án hoàn thành và đưa vào sản xuất, hiệu quả đạt được vô cùng khả quan, từ chỗ 7,17 triệu USD năm 1999 vươn lên đạt 13,44 triệu USD vào năm 2000.

Mặc dù đã đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị và nâng cao chất lượng sản phẩm nhưng vẫn không đủ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường lúc bấy giờ. Do đó, năm 2001, Công ty tiếp tục lập dự án đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực xuất khẩu với công suất 1.200 tấn sản phẩm/năm với tổng mức đầu tư 27 tỷ đồng và đưa vào sử dụng, nâng tổng giá trị xuất khẩu năm 2002 lên 15,67 triệu USD.

Năm 2003, tình hình sản xuất kinh doanh có sự thay đổi lớn về quy mô, ngày 22/11/2002 Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số: 120/2002/QĐ-UBND “Về việc sáp nhập Công ty Bia Đà Nẵng vào Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước” để hình thành một Công ty có tầm cỡ trong lĩnh vực chế biến xuất khẩu đồng thời cũng chuẩn bị cho việc di dời nhà máy vào khu công nghiệp. Để đảm bảo cho việc sản xuất liên tục, Công ty tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu với công suất thiết kế 6.500 tấn sản phẩm/năm với tổng mức đầu tư dự án lên đến 188 tỷ đồng và đưa vào sử dụng năm 2006. Sau khi nhà máy đi vào hoạt động đã phát huy hiệu quả rõ rệt, kim ngạch xuất khẩu từ 15,67 triệu USD năm 2002 tăng lên 31,6 triệu USD vào năm 2006.

+ Giai đoạn 3: Từ năm 2007 đến nay

Năm 2007 đánh dấu một bước ngoặt lớn của Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước trong việc cổ phần hóa và chính thức mang tên Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001489 do sở kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 26/06/2007 và thay đổi lần thứ 3 trong Giấy phép ĐKKD số 0400100432 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/11/2011 với số vốn điều lệ ban đầu là 36.000.000.000 đồng. Đến nay, sau 2 lần tăng vốn, Vốn điều lệ công ty là 72.039.950.000 đồng.

Với sự quan tâm và hỗ trợ về mặt chính sách của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cộng với sự nỗ lực không ngừng của doanh nghiệp, sau gần 30 năm hình thành và phát triển, tính đến năm 2018, sản lượng xuất khẩu đạt 8.087,9 tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt 90,60 triệu USD, mang về doanh thu 2134 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 90,43 tỷ đồng.

Ngày 30/9/2019, Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước đã được VSD cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 44/2019/GCNCP-VSD, số lượng chứng khoán đăng ký: 7.203.995 cổ phần.

1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty :

Quá trình tăng vốn kể từ khi thành lập đến nay: Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước có 02 lần tăng vốn.

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (ĐVT : Đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (ĐVT : Đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ban đầu	Năm 2007		36.000.000.000	Cổ phần hóa	- Theo quy định của công ty cổ phần. - Giấy phép ĐKKD số 3203001489 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/06/2007.
Lần 1	05/2008	18.663.000.000	54.663.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:1)	- Biên bản và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 08/05/2007 - Giấy phép ĐKKD số 3203001489 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/05/2008 (thay đổi lần thứ 1)
Lần 2	11/2011	17.376.950.000	72.039.950.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện	- Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2009;

				hữu (tỷ lệ 1:0,5)	-Giấy phép ĐKKD số 0400100432 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/11/2011 (thay đổi lần thứ 3).
--	--	--	--	-------------------	---

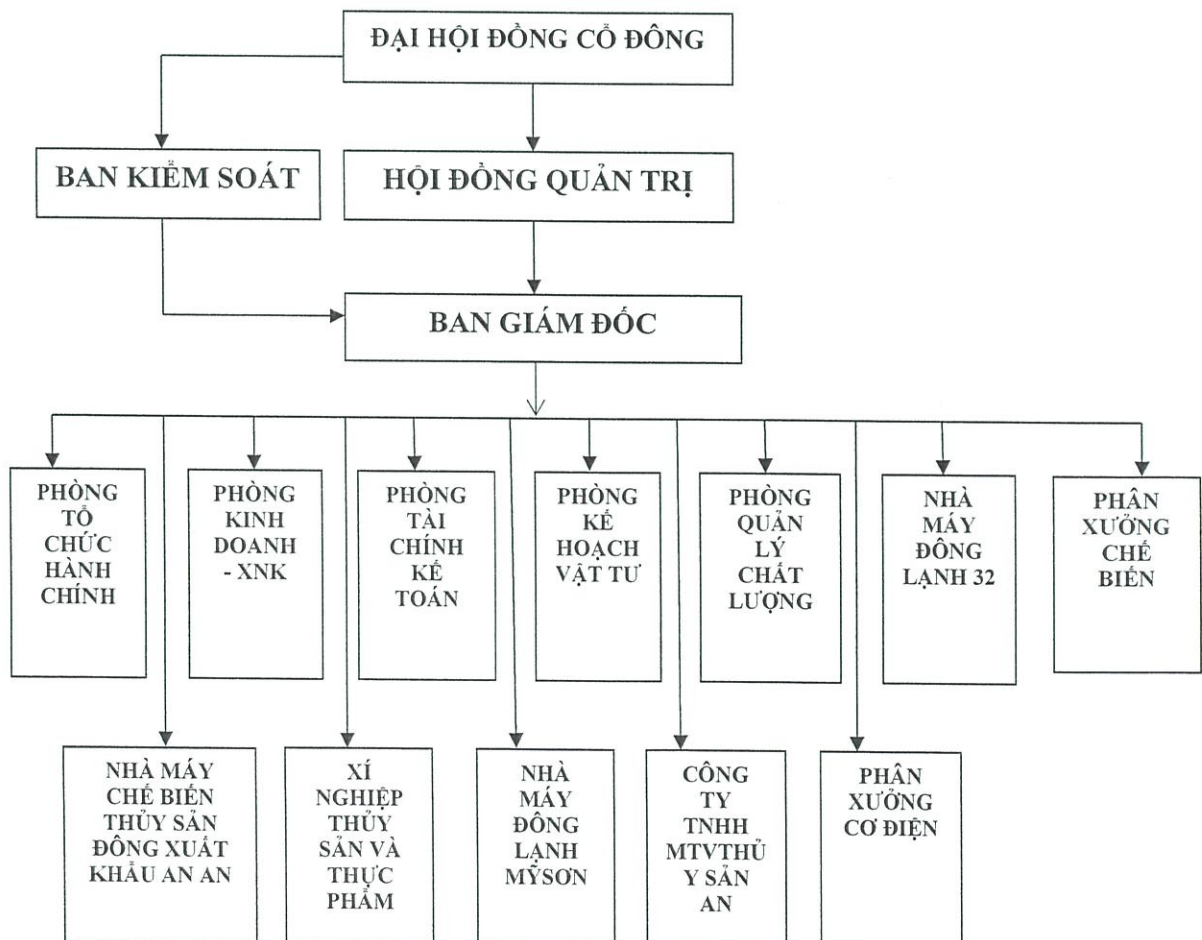
(Nguồn : Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước)

2. Cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty :

Cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty bao gồm :

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc Điều hành;
5. Các Phó Tổng giám đốc;
6. Các phòng ban chức năng;
7. Đơn vị trực thuộc.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC



Tổng Giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. Hiện nay, Tổng Giám đốc đang là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Các Phó Tổng Giám đốc: Giúp việc cho Tổng giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

Chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban

+ Phòng tổ chức hành chính :

Chức năng và nhiệm vụ chính: Tham mưu cho Ban giám đốc về tổ chức quản lý nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho CBCNV, về các chế độ chính sách: tiền lương, tiền thưởng, thôi việc, mất sức, hưu trí..., chăm lo đời sống cho CBCNV, công tác bảo vệ, PCCN, PCBL, An toàn vệ sinh lao động. Cụ thể:

- Tham mưu cho Ban giám đốc về công tác tổ chức bộ máy các phòng ban và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty qua từng thời kỳ;
- Tham mưu cho Ban giám đốc về tuyển dụng lao động, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo từ cấp phòng, chuyển chuyên theo yêu cầu hoạt động của Công ty;
- Xây dựng nội quy Công ty và phổ biến đến các bộ phận, phòng ban, chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc;
- Có kế hoạch đào tạo, tái đào tạo, kế hoạch nâng lương theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành;
- Phối hợp với các phòng chuyên môn xây dựng quy chế trả lương, thưởng, hỗ trợ người lao động và một số quy chế đặc biệt khác...
- Xây dựng kế hoạch và sử dụng lao động, phổ biến an toàn vệ sinh lao động, PCCN, sơ cứu vết thương, ứng phó các sự cố khẩn cấp... cho CBCNV.

+ Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu :

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về kế hoạch sản xuất kinh doanh, nghiên cứu và vận dụng các giải pháp hữu ích nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Ban Giám đốc.

- Xây dựng quy trình quản lý của phòng, đề ra phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, chiến lược tiếp thị, các kế hoạch khác và tổ chức thực hiện theo quyết định của Ban Giám đốc.
- Tổ chức mạng lưới nhà cung cấp và nhà tiêu thụ trong nước và quốc tế nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm của toàn Công ty, lập báo cáo định kỳ, đề xuất các giải pháp kinh tế kỹ thuật, các chính sách kinh doanh, tiếp thị hợp lý, nhằm thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật. Tham gia cùng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc xây dựng quy trình, định mức kỹ thuật, công nghệ...
- Có trách nhiệm tổng hợp những phản ánh, khiếu nại của khách hàng và thông tin cho những bộ phận có liên quan để cùng xem xét tính xác thực thông tin và phản hồi kịp thời đến khách hàng.
- Phân công nhiệm vụ, theo dõi và đánh giá nhân viên theo đúng nghiệp vụ chuyên môn của từng người.

+ Phòng kế hoạch vật tư :

- Tham mưu cho Ban giám đốc và thực hiện công tác kế hoạch vật tư kho vận, tìm các giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng quy trình quản lý của phòng, xây dựng kế hoạch công tác hàng năm và các kế hoạch khác nhằm đáp ứng yêu cầu trong quá trình sản xuất và tổ chức thực hiện theo quyết định của Ban giám đốc.
- Tổ chức mạng lưới nhà cung cấp, tổng kết và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất theo tháng, quý, năm của toàn Công ty, lập báo cáo định kỳ, đề xuất các giải pháp đáp ứng nhu cầu vật tư nhằm thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Lập các chứng từ nhập, xuất hàng hoá, xuất kho nội bộ và điều chuyển hàng hoá trong nội bộ kịp thời theo yêu cầu sản xuất kinh doanh. Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức vận hành kho đảm bảo đáp ứng đúng số lượng, chủng loại và chất lượng hàng hoá, nhập, xuất hàng hoá trong kho đúng quy trình theo quy định.

+ Phòng tài chính – kế toán :

- Tham mưu Ban Giám đốc trong việc tổ chức bộ máy Tài chính - Kế toán. Công tác hạch toán kế toán, quản lý, thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty và các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc;

- Tham mưu cho Ban Giám đốc các công việc liên quan đến phân phối lợi nhuận, sử dụng và phân phối quỹ các loại theo qui định của pháp luật.
- Xây dựng và trình Ban Giám đốc ban hành các quy định, chế độ, quy trình nghiệp vụ về hạch toán kế toán áp dụng tại Công ty, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo quyết toán về kết quả hoạt động kinh doanh tháng, quý, năm tài chính, các loại báo cáo khác của Công ty, của các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.
- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch tài chính và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo đầy đủ và kịp thời nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Lập và phát hành toàn bộ tài liệu nghiệp vụ kế toán, tổ chức sắp xếp, quản lý hồ sơ lưu trữ đúng quy định.
- Định kỳ phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả từng mặt công tác, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, kiểm tra các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.
- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ và nhân viên theo đúng nghiệp vụ chuyên môn của từng người, theo dõi đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ và nhân viên của phòng;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

+ Phòng kỹ thuật – quản lý chất lượng

- Tham mưu cho Ban Giám đốc ban hành quy trình quản lý chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm, quy trình công nghệ, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, các tiêu chuẩn quản lý và kiểm định chất lượng sản phẩm từ nguyên liệu đến thành phẩm cuối cùng, đồng thời tổ chức thực hiện tốt và không ngừng hoàn thiện toàn bộ những quy trình, quy định đã được ban hành.
- Quản lý và sử dụng phòng Thí nghiệm đạt hiệu quả cao nhất.
- Tổ chức quản lý về mặt kỹ thuật, các yếu tố trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật về an toàn và chất lượng sản phẩm, cũng như các tiêu chuẩn chất lượng do Công ty ban hành.
- Phân công nhiệm vụ và theo dõi đánh giá nhân viên theo đúng nghiệp vụ chuyên môn của từng người;
- Có quyền kiểm tra và yêu cầu các Phòng, Ban, chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty phối hợp, hỗ trợ để hoàn thành nhiệm vụ của mình theo quy chế làm việc của Công ty.

+ Phân xưởng cơ điện :

- Tham mưu cho Ban giám đốc về quản lý và sử dụng có hiệu quả toàn bộ hệ thống máy, thiết bị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty ban hành các quy trình về quản lý và vận hành, xây dựng kế hoạch sửa chữa thường xuyên, duy tu - bảo dưỡng định kỳ toàn bộ thiết bị trong toàn Công ty.
- Tổ chức thực hiện vận hành toàn bộ thiết bị, đảm bảo cho sản xuất liên tục theo kế hoạch, đúng quy trình với hệ số sử dụng an toàn cao.
- Huấn luyện và đào tạo nghiệp vụ vận hành thiết bị cho cán bộ và công nhân của xưởng, phối hợp cùng với phòng Tổ chức Hành chính tổ chức các lớp học tập thi tay nghề, thi nâng bậc hằng năm cho công nhân.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy trình vận hành chi tiết cho từng loại thiết bị, tổ chức thực hiện việc sửa chữa đột xuất, thường xuyên và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị toàn Công ty.
- Phân công và theo dõi đánh giá nhân viên theo đúng nghiệp vụ chuyên môn của từng người.

+ Phân xưởng chế biến :

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Giám đốc trong việc điều hành toàn diện các hoạt động sản xuất của các phân xưởng theo kế hoạch và thực hiện nghiêm túc quy trình công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức lao động, định mức nguyên liệu - phụ liệu, vệ sinh công nghiệp và đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và duy trì nội quy, quy chế, kỷ luật lao động đã ban hành.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc và tổ chức thực hiện, giám sát quy trình sản xuất, quy trình quản lý chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm, quy trình công nghệ, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, các tiêu chuẩn quản lý và kiểm định chất lượng sản phẩm từ nguyên liệu đến thành phẩm cuối cùng, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các quy trình, quy định đã được ban hành trong quá trình điều hành sản xuất.
- Xây dựng và đề xuất phương án tổ chức từ tổ sản xuất đến các phân xưởng về số lượng và chất lượng lao động. Lập kế hoạch sử dụng lao động hằng năm theo quy định.
- Báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty và các phòng - ban liên quan một cách đầy đủ, trung thực, kịp thời và chính xác.
- Huấn luyện và đào tạo nghiệp vụ chế biến cho công nhân của xưởng, phối hợp cùng với phòng Tổ chức Hành chính tổ chức các lớp học tập thi tay nghề, thi nâng bậc hằng năm cho công nhân.
- Phân công và theo dõi, đánh giá công nhân theo đúng nghiệp vụ công việc của từng tổ, từng người;

- Trường hợp đặc biệt có quyền ngừng hoặc yêu cầu ngừng hoạt động sản xuất ở một khu vực thuộc phân xưởng nếu xét thấy máy, thiết bị không đảm bảo an toàn về kỹ thuật và an toàn lao động, đồng thời báo cáo ngay với Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng liên quan biết để khắc phục kịp thời.

- Các đơn vị trực thuộc:

✚ Công ty TNHH một thành viên thủy sản An

Chuyên chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản. Nhập khẩu thiết bị, máy móc, hoá chất phục vụ cho chế biến thực phẩm, thủy sản. Nhập khẩu vật tư phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.

✚ Xí nghiệp đông lạnh 32: Chuyên sản xuất các mặt hàng xuất khẩu thủy sản đông lạnh, nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ.

✚ + Nhà máy đông lạnh Mỹ Sơn: Chuyên sản xuất các mặt hàng xuất khẩu thủy sản đông lạnh, nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ.

✚ Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An : Chuyên sản xuất các mặt hàng xuất khẩu thủy sản đông lạnh, nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ.

✚ Xí nghiệp thủy sản và thực phẩm: Sản xuất các mặt hàng thủy sản, nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty :

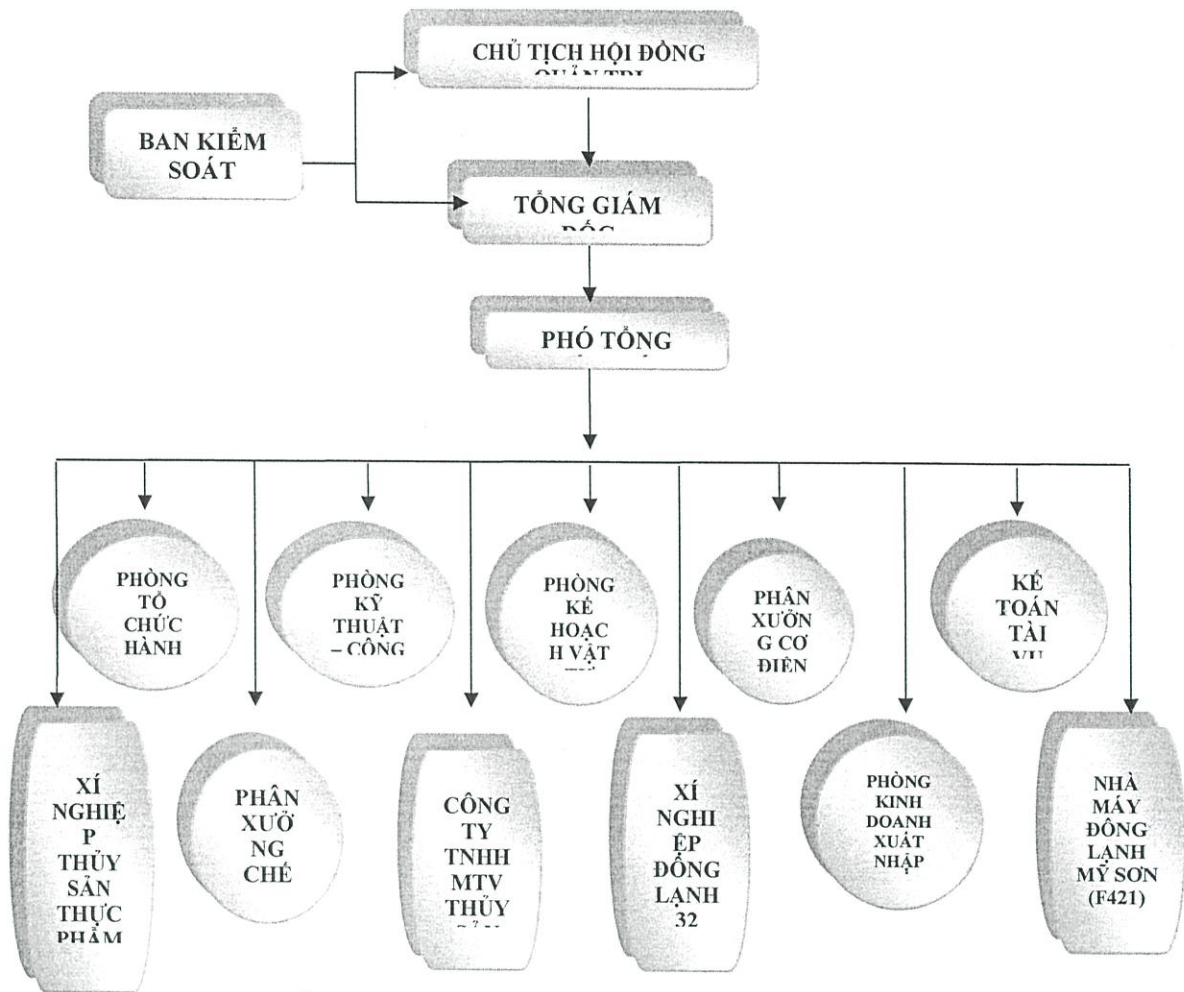
Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.

Bộ máy quản lý của Công ty theo mô hình Công ty cổ phần như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc điều hành;

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC



Nguồn : Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều

hành sản xuất kinh doanh Công ty; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; ... và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động, ra các nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước gồm 07 thành viên:

- ✚ Ông : Trần Văn Lĩnh - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
- ✚ Bà : Nguyễn Thị Phi Anh - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.
- ✚ Ông : Trương Nguyên - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.
- ✚ Bà : Dương Thị Tuyết Hằng - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.
- ✚ Bà : Lê Thị Minh Thảo - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.
- ✚ Bà : Lê Thanh Thảo - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.
- ✚ Ông : Nguyễn Đình Tuấn - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu theo quy định tại Điều lệ công ty.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là hai (03) người.

- ✚ Bà : Võ Thị Hà - Chức vụ : Trưởng ban kiểm soát.
- ✚ Bà : Đặng Thị Hải - Chức vụ :Thành viên BKS.
- ✚ Ông : Mai Đăng Hải - Chức vụ :Thành viên BKS.

Ban Tổng Giám đốc

Ban tổng giám đốc điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt

động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm 01 tổng giám đốc và 05 Phó tổng giám đốc.

- ✚ Bà Nguyễn Thị Phi Anh - Chức vụ : Tổng Giám đốc.
- ✚ Ông Trương Nguyên - Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc.
- ✚ Bà Dương Thị Tuyết Hằng - Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc.
- ✚ Bà : Lê Thị Minh Thảo - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- ✚ Bà : Lê Thanh Thảo - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- ✚ Ông : Nguyễn Đình Tuấn - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- ✚ Bà : Lê Thị Hồng Khánh - Chức vụ : Quyền Kế toán trưởng.
- ✚

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty tại ngày 15/7/2019

ST T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKSH/CM ND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) trên VĐL thực góp
1	Nguyễn Thị Phi Anh	05 Lê Bình , An Hải Bắc, Sơn Trà , Đà Nẵng	200242800	3.290.362	45,67
2	Trần Văn Lĩnh	37 Lương Hữu Khánh, Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng	200022002	731.943	10,16
3	Lê Thị Minh Thảo	05 Lê Bình , An Hải Bắc, Sơn Trà , Đà Nẵng	201524353	406.980	5,64
	Tổng cộng			4.429.285	61

(Nguồn : Sổ đăng ký người sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước chốt ngày 15/07/2019)

4.2 Cơ cấu cổ đông theo vốn thực góp của Công ty tại ngày 15/07/2019 được phân loại như sau :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ thực góp (%)
1	Cổ đông trong nước	389	7.203.595	72.035.950	99,99%
	Cá nhân	388	7.203.595	72.035.950	99,99%
	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông nước ngoài		-	-	-
	Cá nhân		0	0	-
	Tổ chức		0	0	-
3	Cổ phiếu quỹ	1	400	4.000	0,01%
	Tổng cộng	389	7.203.995	72.039.950	100%

(Nguồn : Sổ đăng ký người sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước chốt ngày 15/07/2019)

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ :

Công ty cổ phần Thủy sản Thuận Phước chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400100432 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 29/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13/10/2014. Đến nay cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo Quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước

5.1 Công ty mẹ : Không có

5.2 Công ty con : Công ty TNHH một thành viên thủy sản An

Địa chỉ : KCN dịch vụ thủy sản Thọ Quang, Q Sơn Trà, TP Đà Nẵng

Điện thoại : 0236.3920920

Fax : 0236.923308

Giấy CNĐKKD : Số 0400639979 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày: 09/7/2008, thay đổi lần 2 ngày 26/9/2017.

Vốn điều lệ đăng ký : 5.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 200.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Thủy sản và thương mại Thuận Phước : 100%

Ngành nghề kinh doanh: Chuyên chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản. Nhập khẩu thiết bị, máy móc, hoá chất phục vụ cho chế biến thực phẩm, thủy sản. Nhập khẩu vật tư phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.

5.3 Công ty liên kết : Không có

6. Hoạt động kinh doanh.

6.1 Sản lượng sản phẩm Công ty qua các năm:

Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước chuyên sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thủy sản đông lạnh xuất khẩu, trong đó mặt hàng chính của Công ty là tôm đông lạnh xuất khẩu. Các sản phẩm này được sản xuất và xuất khẩu tại nhà máy đông lạnh Mỹ Sơn và Tại Xí nghiệp đông lạnh 32 thuộc Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

Về nguyên liệu: hiện nay công ty có 2 vùng nuôi tại Huế và Bến Tre, đồng thời công ty mua từ các đại lý uy tín ở các khu vực miền Trung như Quảng Nam, Huế, Quảng Trị, Phú Yên... , khu vực miền Nam như Bến Tre, Sóc Trăng.

Các sản phẩm chủ lực của công ty gồm :

- Sản phẩm ăn liền: Sushi, Kizami, Raw sushi, Cooked PD, PDTO, Ring Cooked PTO
- Sản phẩm đã qua xử lý nhiệt, không ăn liền: PD, PUD, PTO trung
- Sản phẩm không qua xử lý nhiệt, không ăn liền: R.PD, PDTO, HOSO, HLSO, EZP, Nobashi,
- Sản phẩm khác: PTO tằm bột, tôm cuốn khoai tây, EZP tằm tỏi, Seafoodmix,...

Về thị trường tiêu thụ: 100% xuất khẩu, thị trường chính là Châu Âu, Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc, Singapore. Chi tiết theo bảng tổng hợp sau đây

Cơ cấu sản lượng sản phẩm

Mặt hàng	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Sản lượng (ĐVT : tấn)	Doanh thu (ĐVT : triệu đồng)	Sản lượng (ĐVT : tấn)	Doanh thu (ĐVT : triệu đồng)	Sản lượng (ĐVT : tấn)	Doanh thu (ĐVT : triệu đồng)
Tôm	6.813	76.025	7.977	91.342	8.087	90,62
Khác	0	0	0	0	0	0

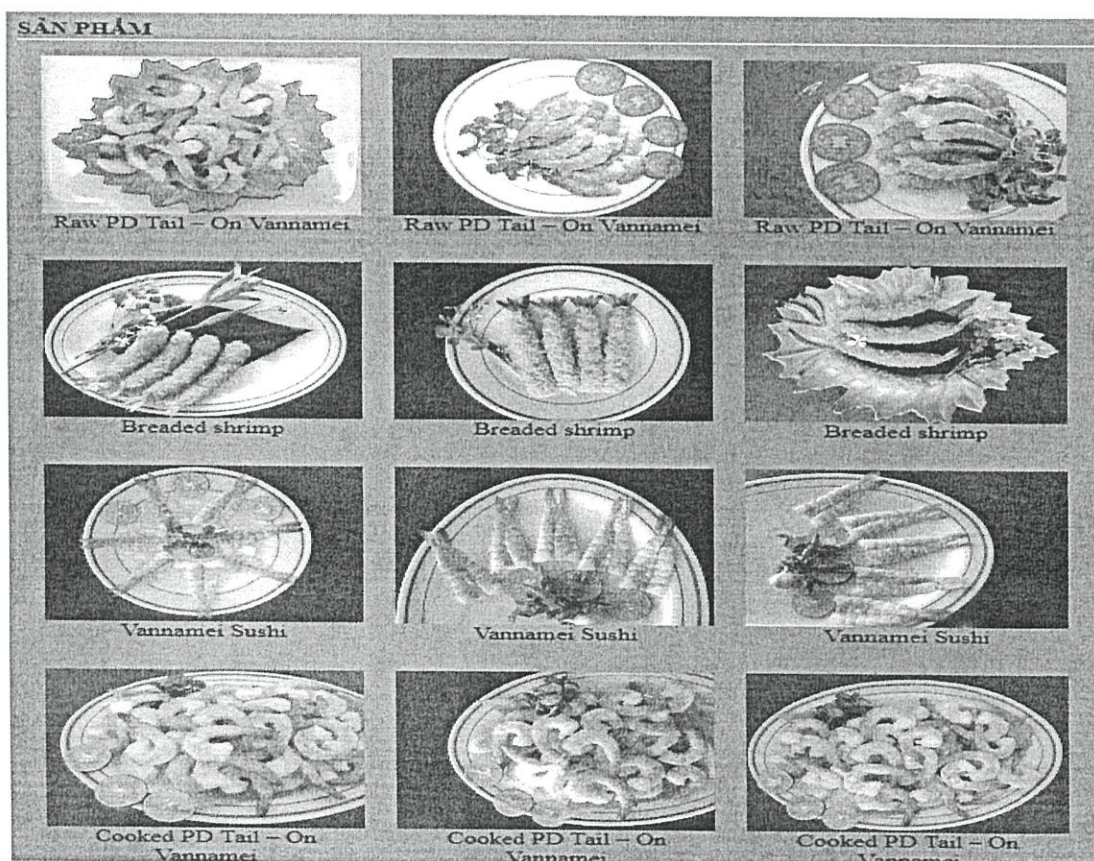
(Nguồn : Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Cơ cấu sản lượng sản phẩm và doanh thu theo thị trường

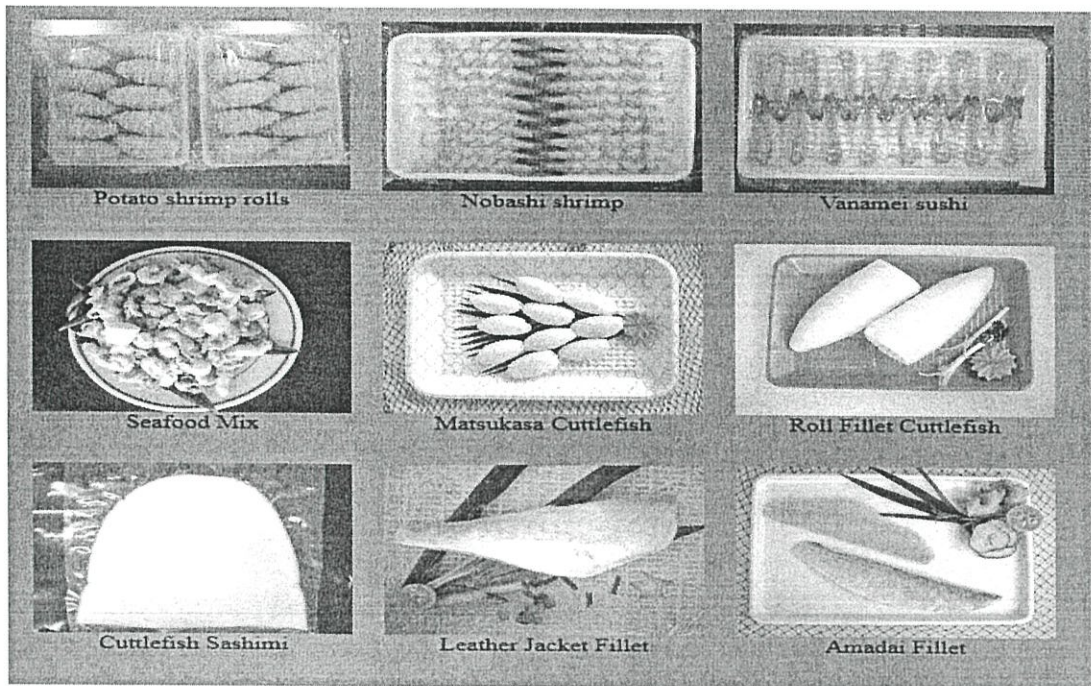
Năm Thị trường	2016				2017				2018			
	Sản lượng	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Sản lượng	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Sản lượng	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
EU	2,800	41%	30,595	40%	4,233	53%	46,000	50%	4,154	51.37%	46,829	52%
JP	2,087	31%	22,257	29%	1,461	18%	17,272	19%	1,949	24.1%	20,873	23%
US	1,031	15%	12,785	17%	1,374	17%	16,793	18%	1,130	13.97%	12,269	13%
KR	733	11%	9,153	12%	734	9%	9,893	11%	689	8.52%	9,246	10%
OT	162	2%	1,235	2%	174	2%	1,384	2%	165	2.04%	1,407	2%
Total	6,813		76,025		7,977		91,342		8,087		90,624	

(Nguồn : Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Một số hình ảnh sản phẩm :



Một số sản phẩm đông lạnh khác như Mực nang sashimi, mực ống Phi lê, Cá bò....



6.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của Công ty

Trong năm 2018: Công ty đầu tư thêm máy móc, thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Trong đó có: Hệ thống dàn ngưng và chi phí lắp đặt: 3,35 tỷ đồng; Máy duỗi tôm: 2,9 tỷ đồng; băng chuyền ép tôm Nobashi 1,5 tỷ đồng ; Băng chuyền luộc: 1,1 tỷ đồng; Xe ô tô 7 chỗ: 1,4 tỷ đồng và các máy móc khác như : máy đo chiều dài tôm sushi, hệ thống lò hơi, hệ thống máy nén khí kho lạnh... Bên cạnh đó, Công ty còn mở rộng ao tôm Điền Hương khu C: 775 triệu đồng , đang xây dựng dở dang nhà nghỉ công nhân và kho bao bì. Tổng giá trị đầu tư tài sản cố định trong năm: 17,2 tỷ đồng.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Trong năm 2018, mặc dù tình hình phát triển kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn, nhưng nhờ có sự quan tâm động viên, quản lý chặt chẽ của Ban lãnh đạo điều hành Công ty, sự nỗ lực phấn đấu tích cực của toàn thể cán bộ công nhân viên, nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay đang có những bước phát triển đáng kể: duy trì ổn định chất lượng sản phẩm, tăng sản lượng, đẩy mạnh khả năng kinh doanh bán hàng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tuy doanh thu chỉ tăng 2,13% nhưng do giá vốn giảm 1,6% cộng thêm ghi nhận khoản lợi nhuận khác tăng mạnh (từ -214 triệu đồng lên 36,5 tỷ đồng)

từ hoạt động thanh lý bất động sản đầu tư dẫn tới lợi nhuận năm 2018 tăng mạnh, công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, đạt các chỉ tiêu sau:

Công ty mẹ:

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm 2018/2017	06 tháng đầu năm 2019
Tổng giá trị tài sản	888.065.305.930	773.712.450.379	-12,88%	1.104.188.951.927
Vốn chủ sở hữu	139.166.914.142	211.011.364.001	51,62%	208.087.259.875
Doanh thu thuần	2.073.052.054.106	2.117.106.582.045	2,13%	898.100.165.239
Lợi nhuận từ HĐKD	11.092.166.111	76.018.306.118	585,33%	20.749.314.144
Lợi nhuận khác	-214.111.286	36.449.477.008	-	-64.430.770
Lợi nhuận trước thuế	10.878.054.825	112.467.783.126	933,90%	20.684.883.374
Lợi nhuận sau thuế	9.214.229.908	92.525.966.374	904,16%	20.684.883.374
Giá trị sổ sách	19.319	29.293	51,63%	28.886

Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2018 và BCTC riêng Quý II/2019 của Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước

Hợp nhất:

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm 2018/2017	06 tháng đầu năm 2019
Tổng giá trị tài sản	887.894.033.810	773.540.567.229	-12,88%	1.104.007.153.515
Vốn chủ sở hữu	139.206.388.963	210.999.492.806	51,57%	208.070.772.268
Doanh thu thuần	2.073.052.054.106	2.117.296.008.355	2,13%	898.100.165.239
Lợi nhuận từ HĐKD	11.080.295.157	75.966.960.102	585,60%	20.744.697.732
Lợi nhuận khác	-214.111.286	36.449.477.008	-	-64.430.770
Lợi nhuận trước thuế	10.866.183.871	112.416.437.110	934,55%	20.680.266.962
Lợi nhuận sau thuế	9.202.358.954	92.474.620.358	904,9%	20.680.266.962
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	9.202.358.954	92.474.620.358	904,9%	

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	
Gía trị sổ sách	19.323	29.290	133.58%	28.883

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II/2019 của Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước

Năm 2018, Công ty nhận được thông báo truy thu thuế chống bán phá giá của chính phủ Mỹ. Theo đó số thuế chống bán phá giá bị truy thu của năm 2017 là: 943.0777,62 USD (tương đương 22.039.723.979 đồng). Việc điều chỉnh hồi tố khoản thuế này đã làm cho Lợi nhuận sau thuế năm 2017 giảm đi 18.733.765.382 đồng.

7.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2018

Thuận lợi :

- ✓ Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước có bề dày kinh nghiệm gần 30 năm hoạt động trong lĩnh vực chế biến thủy sản, là một thương hiệu uy tín được đánh giá cao bởi khách hàng. Công ty vẫn luôn chú trọng trong việc cải thiện chất lượng sản phẩm với phương châm lấy chữ tín làm đầu.
- ✓ Nhà máy được trang bị máy móc thiết bị với công nghệ tiên tiến và đồng bộ với kết cấu nhà xưởng.
- ✓ Đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm: có đội ngũ quản lý chất lượng được đào tạo chuyên ngành, có các giấy chứng nhận HACCP, BRC, ISO, IFS, ACC,...do các tổ chức Quốc tế chứng nhận.
- ✓ Cơ cấu sản phẩm có tính cạnh tranh cao với các sản phẩm được chế biến có giá trị gia tăng đưa thẳng vào siêu thị Châu Âu, Nhật Bản...
- ✓ Mặt hàng gia công quốc tế ổn định.
- ✓ Bộ máy quản lý của Công ty có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chế biến, xuất khẩu thủy sản, có nhiều năm kinh nghiệm trên thương trường quốc tế nên đã điều hành hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, có trình độ chuyên môn, giàu kinh nghiệm và gắn bó lâu năm với Công ty.

Khó khăn :

- ✓ Nhìn chung, năm 2018 thị trường tiêu thụ tôm gặp nhiều khó khăn, những tháng đầu năm đơn hàng không nhiều do cạnh tranh về giá, Thị trường nguyên liệu không ổn định, lúc nguồn nguyên liệu dồi dào thì giá bán giảm, lúc khan hiếm thì giá bán tăng.
- ✓ Sức tiêu thụ của thị trường giảm nhất là các mặt hàng thực phẩm có giá trị cao như tôm bị ảnh hưởng bởi tranh chấp thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc.
- ✓ Thị trường Châu Âu đang rút thẻ vàng đối với Thủy sản Việt Nam;
- ✓ Thị trường Mỹ, đến tháng 3/2018 Bộ Thương mại Hoa kỳ mới thông báo mức thuế chống bán phá giá sơ bộ cho tôm Việt Nam lần thứ 12 (2016-2017) là 25,39% và đến

tháng 9/2018 mức thuế mới công bố giảm còn 4,58% trong khi có doanh nghiệp áp thuế 0%.

✓ Thu hút lao động thì cạnh tranh gay gắt và rất khó tuyển dụng....

8Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước là một trong những doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản lớn, có uy tín nhất tại Việt Nam. Công ty được thành lập tháng 6 năm 1987 nên có bề dày truyền thống và kinh nghiệm trong lĩnh vực chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản. Công ty hiện có gần 2.000 cán bộ, công nhân, hoạt động trong lĩnh vực chế biến hải sản xuất khẩu. Với những bước đi thích hợp, năng động, nhạy bén trong sản xuất kinh doanh, cùng sự nỗ lực của cán bộ, công nhân, công ty đã đạt thành quả đáng ghi nhận. Công ty được ghi nhận là 1 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Trong năm 2018, Công ty vẫn giữ được mức tăng trưởng dương và nằm trong Top 5 doanh nghiệp dẫn đầu về xuất khẩu tôm của Việt Nam. Năm 2018 cũng là năm công ty đứng trong top 10 công ty thực phẩm uy tín, nhóm ngành thực phẩm tươi sống, đông lạnh theo đánh giá của Vietnam Report.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành¹

Xuất khẩu thủy sản năm 2018 tiếp tục tăng trưởng, đóng góp quan trọng vào tổng kim ngạch xuất khẩu và tăng trưởng của ngành nông nghiệp nước ta. Lần đầu tiên sau 7 năm, ngành nông nghiệp mới lấy lại được mức tăng trưởng tới 3,76%.

Xuất khẩu thủy sản đạt kỷ lục mới

Nếu như nửa đầu năm 2018, thủy sản Việt Nam vẫn còn chưa hết khó khăn do các hàng rào thuế quan (thuế chống bán phá giá), các hàng rào kỹ thuật do các thị trường lớn như Mỹ dựng lên. Rồi “bóng đen” của các đợt truyền thông bôi nhọ hình ảnh con cá tra của Việt Nam, hay việc Ủy ban châu Âu (EC) rút “thẻ vàng” đối với thủy sản Việt Nam... Những tương với khó khăn chồng chất, thủy sản Việt Nam khó đạt được mục tiêu đề ra năm 2018. Thế nhưng, vượt lên tất cả khó khăn ấy, thủy sản Việt Nam vẫn đứng vững trên thị trường quốc tế bằng chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao. Kết quả cho nỗ lực ấy là năm 2018, thủy sản cán đích xuất khẩu 9 tỷ USD, tăng 8,4% so với năm 2017. Trong đó, hầu hết các nhóm sản phẩm đều tăng so với năm 2017: Cá tra đạt 2,26 tỷ USD, tăng 26,4%; nhóm hải sản gồm cá ngừ 675 triệu USD, tăng 13,9%; các loại cá khác 1,52 tỷ USD, tăng 15,5%; nhuyễn thể 785 triệu USD, tăng 9,1%; giáp xác 145 triệu USD, tăng 23%. Đặc biệt, riêng cá tra lần đầu đạt kim ngạch xuất khẩu 2,3 tỷ USD, góp phần không nhỏ giúp ngành thủy sản đạt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu năm 2018 trong bối cảnh, tôm bị sụt giảm về kim ngạch xuất khẩu.

¹http://vasep.com.vn/Tin-Tuc/1200_54365/Trien-vong-moi-cho-xuat-khau-thuy-san-Viet-Nam-nam-2019.htm

Ở nửa cuối năm 2018, thủy sản Việt Nam lên tiếp đón nhận tin vui khi Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã thông báo kết quả cuối cùng thuế chống bán phá giá cho tôm Việt Nam trong giai đoạn xem xét hành chính lần thứ 12-POR12 (từ ngày 1-2-2016 đến 31-1-2017) thấp hơn nhiều so với kết quả sơ bộ trước đó, với mức thuế là 4,58% (trước đó là 25,39%). Tin vui thứ hai, là Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã công bố Việt Nam hoàn tất và đạt tính tương đồng về mặt hồ sơ theo Đạo luật Thanh tra Cá da trơn của Mỹ. Cùng với đó việc Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung theo các chuyên gia đây chính là những cơ hội cho thủy sản Việt Nam tăng trưởng và phát triển.

Tập trung chế biến sâu để gia tăng giá trị

Năm 2019, ngành thủy sản Việt Nam đề ra mục tiêu tổng sản lượng thủy sản 7,98 triệu tấn (sản lượng khai thác 3,68 triệu tấn; nuôi trồng 4,3 triệu tấn - trong đó sản lượng cá tra 1,46 triệu tấn, tăng 3%; sản lượng tôm các loại 852 nghìn tấn); kim ngạch xuất khẩu thủy sản 10 tỷ USD, tăng 11,1%.

Theo các chuyên gia nông nghiệp, kinh tế thế giới trên đà tăng trưởng trở lại, khả năng nhu cầu tiêu dùng tăng cao hơn, trong đó có sản phẩm thủy sản. Hiệp định CPTPP có hiệu lực và Hiệp định thương mại Việt Nam-EU (EVFTA) sắp được ký kết là động lực giúp cho thương mại của Việt Nam có nhiều thuận lợi, cũng như cả thách thức. Cuộc chiến thương mại Trung-Mỹ diễn biến khó lường, có thể tạo cơ hội nhưng cũng có khả năng tạo ra những bất ổn. Mức thuế chống bán phá giá cá tra và tôm vào thị trường Hoa Kỳ giảm so với kết luận sơ bộ sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ.

Để đạt mục tiêu về kim ngạch xuất khẩu, ông Nguyễn Hoài Nam, Phó tổng thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cho rằng, để gia tăng kim ngạch xuất khẩu phải thường xuyên quan tâm đến vấn đề chất lượng gắn liền với xây dựng thương hiệu. Những năm gần đây, mặt hàng thủy sản chủ lực như: Tôm, cá ngừ và gần đây là cá tra đã và đang từng bước được các doanh nghiệp tăng cường đầu tư chế biến sâu, chế biến các sản phẩm phụ nhằm gia tăng giá trị và hiệu quả kinh tế của sản phẩm thủy sản (dầu ăn chế biến từ mỡ cá tra, da cá tra sản xuất collagen, đầu cá, xương cá làm thức ăn chăn nuôi...). Về những thách thức trong thời gian tới, theo ông Nguyễn Hoài Nam, các chương trình mà các nước lớn ở khu vực châu Âu, Mỹ đang áp dụng với chương trình kiểm soát nhập khẩu tiếp tục là những điểm đáng lưu ý. Để giải quyết những thách thức này đòi hỏi các doanh nghiệp cùng với các cơ quan Nhà nước sẽ phải chung tay nhiều hơn để vượt qua. Khi vượt qua được các thách thức này thì đồng nghĩa với việc năng lực cạnh tranh của chúng ta sẽ được cải thiện hơn. Bên cạnh đó, ngành thủy sản cần tiếp tục tập trung tháo gỡ "thẻ vàng" của EC đối với thủy sản Việt Nam. Cần chú trọng phát triển bền vững các đối tượng nuôi chủ lực là cá da trơn, tôm nước lợ theo hướng nuôi trồng và chế biến các sản phẩm áp dụng công nghệ cao... Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường cho rằng, để tháo gỡ "thẻ vàng" của EC, vấn đề quan trọng là phải tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng doanh nghiệp, ngư dân và các địa phương trong thực

hiện và triển khai Luật Thủy sản, đồng thời nhấn mạnh đến tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong chỉ đạo sản xuất đối với hai sản phẩm quốc gia là tôm và cá tra.

9. Chính sách đối với người lao động

Tính đến 15/07/2019 tổng số lao động của Công ty là 1.664 người, trong đó có 1.066 nam và 598 nữ. Cơ cấu lao động của Công ty thể hiện như sau :

Phân loại lao động	Tại ngày 15/07/2019	
	Số lượng	Tỷ lệ
I. Theo trình Độ Lao động	1.664	100%
1. Trình độ Đại học và trên Đại Học	110	6,61%
2. Trình độ cao đẳng	140	8,41%
3. Trình độ trung cấp	65	3,91%
4. Lao động khác (PTTH + THCS)	1.349	81,07%
II. Theo tính chất của hợp đồng lao động	1.664	100%
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	35	2,10%
2. Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	476	28,61%
3. Hợp đồng không xác định thời hạn	1.153	69,29%

Nguồn : Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước

Chính sách đối với người lao động của Công ty được áp dụng theo chuẩn mực của Bộ luật lao động. Các nội dung được thể hiện trong thỏa ước lao động của Công ty đã thể hiện chính sách ưu đãi cho người lao động, trong đó các chế độ như: chế độ lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, bảo hộ lao động... được quan tâm thực hiện tốt.

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo :

Quy trình tuyển dụng lao động căn cứ từ nhu cầu của các bộ phận, Giám đốc phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng và chuyển lên bộ phận Tổ chức Hành chính tổng hợp và tuyển dụng.

Về đào tạo : nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động, hằng năm, Công ty đều tổ chức đào tạo, tái đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài khi có yêu cầu của các bộ phận và đề nghị của Ban giám đốc. Công ty rất coi trọng chính sách thăng tiến nội bộ, kinh phí đào tạo được cung cấp theo yêu cầu đào tạo hằng năm

- Chế độ làm việc :

Người lao động làm việc tại Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước đều có hợp đồng lao động theo luật lao động, được hưởng mọi quyền lợi về chế độ, chính sách theo qui định hiện hành của nhà nước.

Công ty thực hiện chế độ giờ giấc làm việc theo đúng Luật lao động. trường hợp nguyên liệu nhiều nhất là khi vào vụ sắp xếp người lao động làm việc và bố trí nghỉ bù vào những ngày khác.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi :

Công ty trả lương trên đơn giá tiền lương do Công ty xây dựng, trên cơ sở tham khảo mặt bằng trả lương của các đơn vị cùng ngành nghề. Công ty trả lương theo cơ chế khoán sản phẩm và theo sản lượng sản phẩm làm ra.

Hằng năm, căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty tổ chức xét bình bầu, theo tiêu chí ngày công, năng suất, hiệu quả. . . để thưởng cho CBCNV.

Chế độ phúc lợi : Nhằm đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài tại Công ty, Công ty đã đầu tư xây dựng một khu ký túc xá cho Công nhân, xây dựng một nhà ăn tập thể và cơm ca miễn phí.

- Mức lương bình quân:

Thu nhập bình quân của cán bộ Công nhân viên Thủy sản và thương mại Thuận Phước năm 2018 (tiền lương và tiền thưởng): 8.400.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập chung tốt so với một số doanh nghiệp cùng ngành trong cùng địa bàn.

10. Chính sách cổ tức

Chính sách chi trả cổ tức được thực hiện theo Điều lệ của Công ty. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác khi đến hạn phải trả.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh của Công ty. Tỷ lệ cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Căn cứ vào kế hoạch chi trả cổ tức đã được Đại hội cổ đông thường niên Công ty thông qua, Công ty tiến hành chi trả cổ tức theo đúng định kỳ.

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2017 và 2018 như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
2017	23% / vốn điều lệ	Tiền mặt	Đã thanh toán hết
2018	25% / vốn điều lệ	Tiền mặt	Đã Thanh toán hết

11. Tình hình tài chính :

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản :

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Nguyên tắc hạch toán tài sản cố định : theo nguyên tắc giá gốc (nguyên giá).

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-20
Máy móc thiết bị	3-12
Phương tiện vận tải	6-13
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 -6

(Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2018 và 06 tháng đầu năm 2019, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn hoàn thành các khoản nộp đúng qui định và không nợ bất kỳ các nghĩa vụ tài chính nào đối với Nhà nước.

- Thuế giá trị gia tăng: Áp dụng mức thuế suất 0% đối với hoạt động xuất khẩu thủy sản. Các hoạt động khác áp dụng theo quy định hiện hành.
- Thuế Thu nhập Doanh nghiệp: công ty áp dụng mức thuế suất là 15 % đối với hoạt động chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn

có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn

Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Thuế giá trị gia tăng	13.607.650	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.655.262.317	6.312.150.780	-
Thuế thu nhập cá nhân	131.181.512	82.888.049	139.762.888
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	-104.099.758
Cộng	1.800.051.479	6.395.038.829	35.663.130

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II/2019 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ thể hiện tại báo cáo tài chính các giai đoạn như sau :

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Các quỹ	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
1.	Quỹ đầu tư phát triển	19.777.269.566	27.043.748.341	77.226.961.833
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.003.480.410	16.833.728.425	19.833.728.425
	Cộng	35.780.749.976	43.877.476.766	97.060.690.258

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II/2019 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Tổng dư nợ vay:

Tình hình các khoản vay và nợ thuê tài chính

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	621.680.529.597	398.150.090.309	723.284.884.934
1.1 Vay ngắn hạn	615.085.905.597	392.825.466.309	721.267.572.934
<i>Vay ngoại tệ</i>			
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương	348.440.850.442	256.730.478.046	486.754.921.920
+ Ngân hàng TMCP Á Châu	14.777.750.000	-	
+ Ngân hàng TMCP Kỹ thương	58.896.633.049	56.265.661.505	
+ Ngân hàng TMCP Công thương	132.370.490.670	16.688.078.294	228.395.619.950
<i>Vay nội tệ</i>			
+ Ngân hàng TMCP Ngoại	52.800.181.436	63.141.248.464	6.117.031.064

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
thương			
+ Ngân hàng TMCP Công thương	-	-	
+ Ngân hàng TMCP Kỹ thương	7.800.000.000	-	
1.2 Nợ dài hạn đến hạn trả	6.594.624.000	5.324.624.000	2.017.312.000
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương	4.794.624.000	4.034.624.000	1.627.312.000
+ Quỹ môi trường	1.800.000.000	1.290.000.000	390.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21.597.744.296	16.273.120.296	16.273.120.296
2.1 Vay dài hạn	28.192.368.296	21.597.744.296	18.290.432.296
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương	25.102.368.296	20.307.744.296	17.900.432.296
+ Quỹ môi trường	3.090.000.000	1.290.000.000	390.000.000
Trong đó : Vay DH đến hạn trả trong vòng 01 năm	6.594.624.000	5.324.624.000	2.017.312.000

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II/2019 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Các khoản phải thu ngắn hạn	219.764.214.791	212.001.989.117	300.604.294.453
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	212.503.309.916	194.102.231.991	200.027.321.445
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.414.559.877	11.731.350.946	88.416.307.615
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.910.389.598	6.232.450.780	12.224.709.993
Dự phòng phải thu NH khó đòi	(64.044.600)	(64.044.600)	(64.044.600)

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý II/2019 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Các khoản phải trả

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Nợ ngắn hạn	727.089.900.551	546.267.954.127	895.936.381.247
Phải trả người bán ngắn hạn	27.886.132.734	47.283.528.326	74.608.169.189
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.504.572.240	2.537.750.790	1.888.338.318
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	1.800.051.479	6.395.038.829	139.762.888
Phải trả người lao động	30.193.894.270	35.718.465.799	25.300.420.934
Chi phí phải trả ngắn hạn	25.910.835.092	38.798.146.897	34.305.569.012
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.110.404.729	551.204.752	302.387.251
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	621.680.529.597	398.150.090.309	723.284.884.934
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.003.480.410	16.833.728.425	19.833.728.425
Nợ dài hạn	21.597.744.296	16.273.120.296	16.273.120.296
Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21.597.744.296	16.273.120.296	16.273.120.296

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý II/2019 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Hàng tồn kho

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Nguyên liệu, vật liệu	326.287.514.727	176.761.466.781	238.347.561.247
Công cụ, dụng cụ	10.822.475.434	7.865.287.644	12.332.370.338
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.292.292.962	3.144.630.365	2.576.061.093
Thành phẩm	38.962.710.169	106.109.796.203	298.756.266.433
Cộng	430.364.993.292	293.881.180.993	552.012.259.111

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý II/2019 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Các khoản đầu tư tài chính

➤ Chứng khoán kinh doanh

	Số lượng	31/12/2018		31/12/2017	
		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	4.853	51.229.100	142.775.260		51.229.100
Công ty CP Xi măng Bim Som (BCC)	5.750	42.000.000	37.375.000	(4.625.000)	42.000.000
Công ty CP ĐTTM Thủy sản (ICF)	7.900	41.250.000	14.615.000	(26.635.000)	41.250.000
Ngân hàng TMCP Sacombank (STB)	2	30.260	23.900	(6.360)	30.260
Công ty CP Traphaco (TRA)	9	252.000	612.000		252.000
Cộng		134.761.360	195.401.160	(31.266.360)	134.761.360

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

➤ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2018		31/12/2017	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	40.000.000.000	40.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	40.000.000.000	40.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Tại ngày 31/12/2018, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại các ngân hàng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các khoản đầu tư này không bị suy giảm, tổn thất về giá trị.

➤ Đầu tư Tài chính dài hạn

	Tình hình hoạt động	31/12/2018		31/12/2017	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty con		200.000.000	-	200.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Thủy sản An	Đang hoạt động	200.000.000	-	200.000.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác		-	-	-	-
Cộng		200.000.000	-	200.000.000	-

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ / Nợ ngắn hạn	lần	0,93	1,11
+ Hệ số thanh toán nhanh : (TSLĐ - Hàng TK) / Nợ ngắn hạn	lần	0,33	0,58
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	lần	0,84	0,73
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	5,38	2,67
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho : Giá vốn HB / Hàng TK bình quân	vòng	5,84	5,29
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	233,48%	273,72%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	0,44%	4,37%
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)	%	6,49%	52,81%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản BQ (ROA)	%	1,21%	11,13%
+ Hệ số LN từ HĐKD / Doanh thu thuần	%	0,53%	3,59%

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

12 Điều chỉnh hồi tố trên báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Số liệu trong báo cáo tài chính công ty mẹ của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi AAC. Tuy nhiên, trong năm 2018 phát sinh khoản chi phí về chống bán phá giá liên quan đến năm 2017. Vì vậy Công ty quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính năm 2017. Cụ thể như sau:

Bảng Cân đối kế toán	Số liệu tại ngày	Số liệu tại ngày		Ghi chú
	31/12/2017 VND	01/01/2018 (Đã hồi tố) VND	Chênh lệch VND	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.105.646.522	1.799.687.925	(3.305.958.597)	(2)
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.871.111.113	25.910.835.092	22.039.723.979	(1)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.947.995.290	9.214.229.908	(18.733.765.382)	(3)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	-	-	-	
- LNST chưa phân phối kỳ này	27.947.995.290	9.214.229.908	(18.733.765.382)	

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Kết quả hoạt động kinh doanh	Số liệu	Số liệu	Chênh lệch	Ghi chú
	năm 2017	năm 2017		
		(Đã hồi tố)	VND	
	VND	VND	VND	
Chi phí bán hàng	58.223.929.429	80.263.653.408	22.039.723.979	(1)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.917.778.804	10.878.054.825	(22.039.723.979)	(1)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.969.783.514	1.663.824.917	(3.305.958.597)	(2)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	27.947.995.290	9.214.229.908	(18.733.765.382)	(3)

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

Lưu chuyển tiền tệ	Số liệu	Số liệu	Chênh lệch	Ghi chú
	năm 2017	năm 2017		
		(Đã hồi tố)	VND	
	VND	VND	VND	
Lợi nhuận trước thuế	32.917.778.804	10.878.054.825	(22.039.723.979)	(3)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(29.062.704.731)	(7.022.980.752)	22.039.723.979	(1)

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước)

- Công ty thực hiện điều chỉnh tăng một khoản chi phí truy thu thuế chống bán phá giá tại thị trường Mỹ theo thông báo của cơ quan Mỹ gửi cho Công ty vào tháng 9 năm 2018. Theo đó số chi phí thuế chống bán phá giá bị truy thu của năm 2017 là: 943.077,62 USD tương đương 22.039.723.979 đồng. Công ty điều chỉnh tăng chi phí bán hàng năm 2017 với số tiền trên, làm cho chỉ tiêu “ Chi phí phải trả ngắn hạn” trên Bảng cân đối kế toán, chỉ tiêu “ Chi phí bán hàng” trên Bảng Kết quả kinh doanh và chỉ tiêu “ Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) trên Lưu chuyển tiền tệ của năm 2017 tăng lên một lượng là 22.039.723.979 đồng.
- Do ảnh hưởng của điều chỉnh trên làm cho chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp của năm 2017 giảm xuống một lượng là 3.305.958.597 đồng. Điều này làm cho chỉ tiêu “ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” trên Bảng cân đối kế toán kết thúc tại ngày 31/12/2017 giảm đi một lượng tương ứng.
- Các điều chỉnh trên làm cho chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” lũy kế đến cuối kỳ trước giảm đi số tiền 18.733.765.382 đồng

13. Tài sản

13.1 Tài sản cố định hữu hình:

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại các thời điểm 31/12/2018 và 30/06/2019

Đơn vị : 1.000 đồng

	Tại 31/12/2018	Tại 30/06 /2019
--	----------------	-----------------

Danh mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, VKT	105.276.363	50.520.664	47,99%	105.276.363	49.928.809	47,43%
Máy móc thiết bị	125.513.977	34.144.451	27,20%	125.513.977	43.099.192	34,34%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	29.079.790	3.822.994	13,15%	29.079.790	2.913.505	10,02%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.285.254	-	-	3.285.254		0,00%
Tổng cộng	263.155.386	88.488.110	33,63%	263.155.386	95.941.506	36,46%

(Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2018 và BCTC 06 tháng đầu năm 2019 hợp nhất của CTCP thủy sản và thương mại Thuận Phước)

- ✓ Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay là 43.820.138.579 đồng.
- ✓ Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là 67.661.310.044 đồng.
- ✓ Không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý.

13.2 Tài sản cố định vô hình:

Tình hình tài sản cố định vô hình tại các thời điểm 31/12/2018 và 30/06/2019

Đơn vị : 1.000 đồng

Danh mục	Tại 31/12/2018			Tại 30/06/2019		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Quyền sử	20.100.000	19.970.117	99,35%	20.100.000	19.803.521	98,52%

dụng đất						
Phần mềm máy tính	307.024	163.845	53,37%	307.024	131.490	42,83%
Tổng cộng	20.407.024	20.133.962	98,66%	20.407.024	19.935.012	97,69%

(Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC 06 tháng đầu năm 2019 CTCP thủy sản và thương mại Thuận Phước)

(*) Tài sản vô hình tại 31/12/2018 là giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất 3378 tại Ấp Tân Hòa, xã Song Thuận, Huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, với tổng diện tích 21.355 m², trong đó 1.332 m² là đất sử dụng lâu dài, 20.023 m² là đất có thời gian sử dụng đến ngày 13/02/2067. Mục đích sử dụng: xây dựng nhà máy sản xuất tôm tại Tiền Giang

13.3 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại các thời điểm 31/12/2018 và 30/06/2019 như sau :

Đơn vị : 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	30/06/2019
Dự án xây dựng nhà máy tại Tiền Giang	129.882	13.976.352
Công trình nhà nghỉ trưa cho công nhân KCN	106.722	326.358
Mảnh đất 3488 và tài sản gắn liền trên đất – Tiền Giang (*)	20.000.000	20.000.000
Cộng	20.236.604	34.302.710

(*) Công ty mua mảnh đất số 3488 và tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 19/06/2018. Địa chỉ lô đất: ấp Tân Hòa, xã Song Thuận, Huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, với diện tích 1589,3m², có thời hạn sử dụng đến tháng 10/2043. Mục đích: xây dựng nhà máy tại Tiền Giang. Đến nay Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Trước tình hình kinh tế thế giới nói chung và thị trường Việt Nam nói riêng đang còn nhiều bất ổn, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 là khá thận trọng.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020	
			Kế hoạch	% +/- so với 2018	Kế hoạch	% +/- so với 2019
Vốn điều lệ	Triệu đồng	72.039,95	216.111,85	199,99%	216.111,85	-
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.117.296	2.200.000	4%	2.200.000	0%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	92.474	17.000	-81,6%	17.000	0%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	4,37%	0,78%	-82,15%	0,78	0%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	128,36%	7,87%	-120,5%	7,87%	0%
Cổ tức	%	25%	5,0%	-80%	5,0	0%

Nguồn : Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước

() Kế hoạch về doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế được Ban giám đốc Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước cung cấp dựa trên Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.*

Năm 2018, lợi nhuận công ty tăng đột biến là nhờ vào việc thanh lý bất động sản đầu tư và thanh lý tài sản cố định vô hình nên trong năm 2019, Ban giám đốc đề xuất Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông kế hoạch doanh thu chỉ tăng 4%, kế hoạch lợi nhuận giảm 81,6% so với năm 2018. Để đạt được các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019, công ty chủ động đề ra các định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình mới như : tập trung sản xuất hàng giá trị gia tăng, các mặt hàng chủ lực như sản xuất Tôm Sushi, Tôm Sushi Ngâm, nobashi, tôm tằm bột..., bên cạnh việc tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường; đầu tư cho vùng nuôi nguyên liệu của Công ty đạt theo các tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu khắc khe của thị trường như BRC, BSCI, ASC, IFS, Global GAP, BAP...; kiểm soát được chặt chẽ từ khâu con giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc và các hóa chất sử dụng trong quá trình nuôi, kiểm soát tốt các chi phí để hạ giá thành. Tổ

chức tốt các khâu sản xuất, chế biến, giảm bớt các chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu, soát xét lại toàn bộ định mức tiêu hao nguyên liệu, tăng cường công tác tìm kiếm thị trường mới, tìm kiếm nguồn nguyên liệu nhập khẩu....với giá thu mua hợp lý, mở rộng nguồn thu mua nguyên liệu các tỉnh phía Nam và gia công tại chỗ, tìm kiếm các nguồn vốn vay với lãi suất thấp, giảm bớt chi phí trung gian, nâng cao năng lực cạnh tranh là hoàn toàn phù hợp với định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, phù hợp với nhu cầu của thị trường thế giới với như vậy mới có thể đạt được những mục tiêu mà kỳ vọng trong năm 2019 đề ra.

Về kế hoạch tăng vốn điều lệ :

Căn cứ vào Nghị quyết số 14/NQ-ĐHCĐTN ngày 27/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Công ty đã thông qua kế hoạch Phát hành 14.407.190 cổ phiếu, với một số nội dung cụ thể như sau :

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 72.039.950.000 đồng (Bảy mươi hai tỷ không trăm ba mươi chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), tương ứng 7.203.995 cổ phần. Trong đó, số lượng cổ phần đang lưu hành trước đợt phát hành : 7.203.595 cổ phần.
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 144.071.900.000 đồng, tương ứng số cổ phần phát hành mới: 14.407.190 cổ phần
- Phương thức phát hành : Phát hành 7.203.595 cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán 7.203.595 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán là 10.000 đồng/ 01 cổ phiếu.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ: 216.111.850.000 đồng (Hai trăm mười sáu tỷ một trăm mười một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), tương ứng số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành : 21.611.185 cổ phần.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền (quyền nhận cổ phiếu thưởng và quyền mua cổ phần).
- Thời điểm phát hành: thực hiện từ Quý III/2019, sau khi được sự chấp thuận từ phía UBCKNN. Hiện tại, hồ sơ chào bán đã được gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét và dự kiến được chấp thuận trong Quý V/2019

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Mục tiêu phát triển của Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước

- Đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý, đảm bảo sự ổn định trên cơ sở đổi mới có sự kế thừa những thành tựu đã đạt được nhằm gia tăng mọi năng lực sản xuất sẵn có

trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước, khai thác các tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn, nhằm mục tiêu tăng trưởng nhanh, phát triển bền vững.

- Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và trở thành một trong các Công ty có thế mạnh, có đầy đủ năng lực trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thủy sản;
- Phân đấu để Công ty trở thành thương hiệu có uy tín cao trong lĩnh vực thủy sản; phát triển ổn định, bền vững, có sức cạnh tranh cao, hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho người lao động và tích lũy đầu tư để phát triển bền vững.

Chiến lược phát triển Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị theo mục tiêu thiết thực, cụ thể, hiệu quả và đề cao kỹ cương trong quản lý điều hành. Trong hoạt động thường xuyên, cùng với Ban điều hành quan tâm đến việc phát triển thị trường mới, khách hàng mới, sản phẩm mới với mục tiêu có đơn hàng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Trong những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị sẽ trực tiếp chỉ đạo, bám sát hoạt động đầu tư, tăng cường kỹ cương nề nếp trong doanh nghiệp, thông qua công tác kiểm tra giám sát, quan tâm và kịp thời giải quyết những khó khăn, đề xuất của Ban điều hành trong quá trình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Ban điều hành sẽ điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản phù hợp với qui định tại điều lệ và điều kiện sản xuất thực tế tại doanh nghiệp.
- Phát triển Công ty trở thành nhà cung cấp, sản xuất, xuất khẩu thủy sản đáng tin cậy;
- Phân đấu sản xuất kinh doanh tăng trưởng bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất; Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao.
- Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.
- Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

- Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp. Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1 Hội đồng Quản trị

- | | |
|-------------------------------------|---|
| i. Chủ tịch Hội đồng quản trị: | Ông Trần Văn Lĩnh – Thành viên HĐQT không điều hành |
| ii. Phó chủ tịch Hội đồng quản trị: | Bà Nguyễn Thị Phi Anh – Thành viên HĐQT điều hành |
| iii. Ủy viên Hội đồng quản trị | Ông Trương Nguyên – Thành viên HĐQT điều hành |
| iv. Ủy viên Hội đồng quản trị | Bà Dương Thị Tuyết Hằng – Thành viên HĐQT điều hành |
| v. Ủy viên Hội đồng quản trị | Bà Lê Thị Minh Thảo – Thành viên HĐQT điều hành |
| vi. Ủy viên Hội đồng quản trị | Bà Lê Thanh Thảo – Thành viên HĐQT điều hành |
| vii. Ủy viên Hội đồng quản trị | Ông Nguyễn Đình Tuấn – Thành viên HĐQT điều hành |

1.2 Sơ yếu lý lịch cá nhân các thành viên Hội đồng quản trị

➤ Ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : **Trần Văn Lĩnh**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/03/1954.
4. Nơi sinh : P.Xuân Hà, Q.Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
5. Quốc tịch: Việt Nam.

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 37 Lương Hữu Khánh, Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 200022002 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 05/12/2007
8. Điện thoại liên hệ: 0913423423
9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Cử nhân kinh tế, cử nhân Luật/ Đại học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch hiệp hội nghề cá Thành phố Đà Nẵng.
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1972 đến năm 1975 :	Sinh viên, học quản trị kinh doanh tại trường Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn.	
- Từ năm 1975 đến năm 1977	Quận Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Quận I, Sài Gòn.	Cán bộ chuyên trách
Từ năm 1977 đến năm 1981	Sinh viên, học ngành kinh tế tại Trường Đại học Bách khoa, Đà Nẵng.	
Từ năm 1981 đến năm 1985	Làm việc tại văn phòng UBND Thành phố Đà Nẵng.	Chuyên viên kinh tế
Từ năm 1985 đến năm 1987	Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đà Nẵng	Phó giám đốc
Từ năm 1987 đến năm 1998	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước Đà Nẵng.	Giám đốc
Từ năm 1998 đến năm 2002	Công ty Bia Đà Nẵng.	Giám đốc
Từ năm 2002 đến năm 2007	Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Giám đốc
Từ năm 2007 đến năm 2009	Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ năm 2009 đến T2/2013	Hiệp hội Chế biến Thủy sản Việt Nam (VASEP). Hội nghề Cá Thành phố Đà Nẵng. Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Phó Chủ tịch

		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ tháng 3/2013 đến nay	Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước. Hội nghề Cá Thành phố Đà Nẵng.	Chủ tịch HĐQT Chủ tịch

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 731.943 cổ phần, chiếm 10,16% Vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : không có.

- Sở hữu của người có liên quan : không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có.

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Không có.

✦ Bà Nguyễn Thị Phi Anh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Phi Anh**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 05/09/1959

4. Nơi sinh: Hà Nội.

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 05 Lê Bình, P.An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 200242800 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 16/04/2013

8. Điện thoại liên hệ: 0915401212

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Kỹ sư chế biến thủy sản / Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Phó Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc nhà máy đông lạnh Mỹ Sơn trực thuộc công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1985-1986	Phân xưởng Chế biến, phụ trách kỹ thuật Công ty khai thác và Chế biến Thủy sản xuất khẩu Đà Nẵng	Phó Quản đốc
Từ 1986-1987	Phân xưởng Chế biến – Xí nghiệp đông lạnh 14	Phó Quản đốc
Từ 1987-1993	Xí nghiệp đông lạnh 32	Quản đốc
Từ 1993-1995	Xí nghiệp đông lạnh 32	Phó Giám đốc
Từ 1995-1998	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Phó Giám đốc
Từ 1998-2002	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Giám đốc
Từ 2003 – 6/2007	Xí nghiệp đông lạnh 32 - Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Giám đốc
Từ 7/2007– 02/2013	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước. Nhà máy đông lạnh Mỹ Sơn – trực thuộc Công ty cổ phần thủy sản và thương mại thuận phước	Phó chủ tịch HĐQT /Phó Tổng giám đốc. Giám đốc
Từ 03/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước. Nhà máy đông lạnh Mỹ Sơn – trực thuộc Công ty cổ phần thủy sản và thương mại thuận phước	Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 3.290.362 cổ phần, chiếm 45,67% Vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện : không có.
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Lê Văn Cường	Chồng	82.500	1,14
2	Lê Thanh Thảo	Con ruột	341.440	4,73
3	Lê Thị Minh Thảo	Con ruột	406.980	5,64
4	Nguyễn Thị Phi Yên	Chị ruột	19.000	0,26
5	Võ Hồng Sơn	Anh rể	20.000	0,277

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có.

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Thù lao Thành viên HĐQT : 8.000.000đồng/tháng

✚ **Bà Dương Thị Tuyết Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc**

1. Họ và tên: **Dương Thị Tuyết Hằng**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 13/02/1968.

4. Nơi sinh: Hà Nam.

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 09 Lê Doãn Nhạ, Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 200848945 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 30/07/2015

8. Điện thoại liên hệ: 0913417206

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Kỹ sư Công nghệ Thực Phẩm / Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc công ty TNHH Thủy sản An – trực thuộc Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

12. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1990 – 1992	Xí nghiệp đông lạnh 32.	
Từ năm 1992 – 1994	Xí nghiệp đông lạnh 32.	KCS thủy sản đông lạnh
Từ năm 1994 – 1997	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Ca trưởng phân xưởng chế biến thủy sản
Từ năm 1997 – 1998	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Phó quản đốc phân xưởng chế biến
Từ năm 1998 – 2007	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Quản đốc phân xưởng chế biến

Từ năm 2007 – 5/ 2014	Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Thành viên Hội đồng quản trị, Quản đốc Phân xưởng chế biến thủy sản
Từ 6/ 2014 – đến nay	Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước. Công ty TNHH một thành viên thủy sản An.	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 106.664 cổ phần, chiếm 1,48% Vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện : không có.
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Dương Tuyết Hà	Em ruột	7.500	0,10
2	Dương Thị Nga	Chị ruột	97.500	1,35

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Thù lao HĐQT : 8.000.000 đồng / tháng

✚ Ông Trương Nguyên - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc

1. Họ và tên: **Trương Nguyên**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 08/08/1957.
4. Nơi sinh: Điện Bàn, Quảng Nam.

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 03 Phạm Văn Nghị, Thạc Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 200118252 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 01/03/2008

8. Điện thoại liên hệ: 0903501220

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Cử nhân Kinh tế/ Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Xí nghiệp thủy sản và Thực phẩm trực thuộc Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1977 – 1978	Chi cục Thống kê, Quảng Nam Đà Nẵng.	Nhân viên
Từ 1978 – 1982	Tinh đội Quảng Nam Đà Nẵng.	Thượng Sỹ C2D70 Lữ 173
Từ 1982 – 1998	Công ty chế biến thủy sản Đà Nẵng	Trưởng P. TCHC
Từ 1998 – 2007	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Phó Giám đốc
Từ 2007- đến nay	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước. Xí nghiệp thủy sản và thực phẩm trực thuộc Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 73.800 cổ phần, chiếm 1,02% Vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : không có.
- Sở hữu của người có liên quan: không có
- 15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có
- 16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có
- 17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước :Thù lao HĐQT : 8.000.000đồng/tháng

✚ Ông Nguyễn Đình Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình Tuấn**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 16/02/1978
4. Nơi sinh: Quảng Nam
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 14 Ung Văn Khiêm, Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 205745200Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng NamNgày cấp: 10/02/2010
8. Điện thoại liên hệ: 0905201102
9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Kỹ sư nhiệt – điện / Đại học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Xí nghiệp đông lạnh 32; Trại nuôi tôm Điền Hương trực thuộc Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002 - 2006	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Nhân viên kỹ thuật thuộc ban QLXD cơ bản

Từ 2007 - 2012	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Phó Quản đốc PX cơ điện
Từ 2012 - 2014	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Quản đốc PX Cơ điện
Từ 2014 - 2015	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Phó Tổng Giám đốc.
	Xí nghiệp đông lạnh 32 trực thuộc công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Giám đốc
Từ 2015 – 2017	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2017 - đến nay	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
Từ 2015 - đến nay	Xí nghiệp đông lạnh 32 trực thuộc công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Giám đốc
Từ 2015 - đến nay	Trại nuôi tôm Điền Hương trực thuộc công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 11.200 cổ phần, chiếm 0,15% Vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : không có.

- Sở hữu của người có liên quan: không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Thù lao HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng

✚ Bà Lê Thị Minh Thảo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc

1. Họ và tên: **Lê Thị Minh Thảo**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 26/9/1987
4. Nơi sinh: Đà Nẵng.
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 05 Lê Bình, An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 201524353 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 17/10/2017
8. Điện thoại liên hệ: 0909306726
9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Thạc sĩ kinh tế tài chính/ Đại học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:
Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1993 – 05/ 2005	- Học sinh tại Đà Nẵng	
Từ 07/2005 -07 /2006	- Học tại Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh (thủ khoa kỳ thi tuyển sinh đại học)	
Từ 07/2006 – 07/2010	- Học đại học tại Trường Đại học Quốc gia Singapore – bằng danh dự ngành Kinh tế (học bổng chính phủ Singapore)	
Từ 09/2010- 12/2011	- Học thạc sĩ tại Trường Cardiff – Vương quốc Anh – ngành Kinh tế Tài chính.	
Từ 06/ 2013- 06/ 2015	- Viện đại học mở Hà Nội – Cử nhân Luật kinh tế	
Từ 01/2012- 07/ 2012	- Làm việc tại DKSH Việt Nam	
Từ 07/ 2012-09/2012	- Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Trợ lý Giám đốc
10/ 2012- 04/2015	- P. Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Trưởng phòng

Từ 05/ 2015-đến nay	- Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc
---------------------	---	-----------------------------------

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 406.980 cổ phần, chiếm 5,64% Vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : không có.

- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Thị Phi Anh	Mẹ ruột	3.290.362	45,67
2	Lê Văn Cường	Cha ruột	82.500	1,14
3	Lê Thanh Thảo	Chị ruột	341.440	4,73

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có.

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Thù lao HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng

✚ Bà Lê Thanh Thảo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc

1. Họ và tên: **Lê Thanh Thảo**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 11/12/1985

4. Nơi sinh: Đà Nẵng.

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 141, Chính Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 201518147 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 10/7/2008

8. Điện thoại liên hệ: 0915355201

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Thạc sĩ Kinh tế phát triển/Cử nhân Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng kinh doanh XNK.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : không có

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2009-08/2010	Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Nhân viên bộ phận Khách hàng doanh nghiệp
Từ 08/2010-11/2012	Ngân hàng TMCP Á Châu, Chi nhánh Đà Nẵng	Phó Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp
Từ 11/2012-06/2015	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, Chi nhánh miền Trung	Chuyên viên Quản trị danh mục.
Từ 06/2015-04/2018	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, Chi nhánh miền Trung	Chuyên viên Phát triển dự án
Từ 6/2017 - đến 4/2018	Công ty CP Thủy sản và thương mại Thuận Phước	Thành viên HĐQT.
Từ 05/2018 – đến nay	CTCP Thủy sản và thương mại Thuận Phước	Thành viên HĐQT/Phó tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng kinh doanh xuất nhập khẩu

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 341.440 cổ phần, chiếm 4,73% Vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: không có.

- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Thị Phi Anh	Mẹ	3.290.362	45,67

2	Lê Văn Cường	Cha	82.500	1,14
3	Lê Thị Minh Thảo	Em	406.980	5,64

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước: không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước :Thù lao HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng

2. Ban Kiểm Soát

2.1 Ban Kiểm soát

- i. Trưởng Ban kiểm soát : Bà Võ Thị Hà
- ii. Thành viên Ban kiểm soát : Ông Mai Đăng Hải
- iii. Thành viên Ban kiểm soát : Bà Đặng Thị Hải

2.2 Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

✚ Bà Võ Thị Hà – Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **Võ Thị Hà**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 03/12/1964
4. Nơi sinh : Duy Xuyên, Quảng Nam
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tô 22, P. Phước Mỹ, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 201184415 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 30/11/2013
8. Điện thoại liên hệ: 0903596362
9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Cử nhân kế toán thương nghiệp. Đại học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:
- Trưởng Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

7/1987 – 7/1988	Xí nghiệp P7 – Quận khu 7 – TP HCM	Nhân viên kế toán kho hàng
8/1988 – 12/1988	Xí nghiệp bánh kẹo Đà Nẵng	Nhân viên kế toán kho hàng
01/1989 – 12/1994	Công ty Vật tư thứ liệu Đà Nẵng	Kế toán tổng hợp
01/1995 – 3/1998	Công ty Kim khí – Vật tư thứ liệu miền Trung	Kế toán tổng hợp
4/1998 – 12/2008	Nhà máy cán thép miền trung thuộc Công ty Kim khí – Vật tư thứ liệu miền Trung	Kế toán trưởng
Từ 2009 – 2014	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Kế toán trưởng
Từ 2015 - 2016	Công ty TNHH Vũ Sơn Tùng	Kế toán trưởng
Từ 2017 – đến nay	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Trưởng ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 3.400 cổ phần, chiếm 0,04% Vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : không có.

- Sở hữu của người có liên quan: không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Thù lao BKS : 10.000.000đồng/tháng

✚ Ông Mai Đăng Hải – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **Mai Đăng Hải**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 14/02/1977

4. Nơi sinh: Thọ Quang, Sơn trà , Đà Nẵng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 71 , Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 201338833 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 28/4/2009
8. Điện thoại liên hệ: 0985009684
9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Cử nhân kinh tế thủy sản. Đại học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:
Thành viên Ban kiểm soát / Phó Phòng tổ chức hành chính
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 5/1999 – 3/2000	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Nhân viên
Từ 4/2000 - 11/2007	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Nhân viên
Từ 12/2007 - 07/2015	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Phó Trưởng phòng TCHC,
Từ 07/2015 – đến nay	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Thành viên ban kiểm soát/ Phó phòng Tổ chức Hành chính

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:
 - Sở hữu cá nhân : 5.800 cổ phần, chiếm 0,08% Vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện : không có.
 - Sở hữu của người có liên quan: không có
15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có.
16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Thù lao BKS : 4.000.000đồng/tháng

✦ Bà Đặng Thị Hải – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **Đặng Thị Hải**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 12/02/1974

4. Nơi sinh: Ninh Bình.

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: K222/66 Trần Cao Vân, Tam Thuận, Thanh Khê, Đà Nẵng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 201190347 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 18/8/1998

8. Điện thoại liên hệ: 0905693685

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Thành viên Ban kiểm soát / Nhân viên thống kê.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 9/1998 – 12/1999	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Công nhân
Từ 2000 – /2012	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Nhân viên thống kê
Từ 2012 – đến nay	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Thành viên ban kiểm soát/ Nhân viên thống kê

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 4.200 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : không có.

- Sở hữu của người có liên quan: không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Thù lao BKS : 4.000.000đồng/tháng

3. Tổng giám đốc

3.1 Ban Tổng Giám đốc

- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| i. Tổng Giám đốc: | Bà Nguyễn Thị Phi Anh |
| ii. Phó Tổng Giám đốc: | Ông Trương Nguyên |
| iii. Phó Tổng Giám đốc : | Bà Dương Thị Tuyết Hằng |
| iv. Phó Tổng Giám đốc : | Bà Lê Thị Minh Thảo |
| v. Phó Tổng Giám đốc : | Bà Lê Thanh Thảo |
| vi. Phó Tổng Giám đốc : | Ông Nguyễn Đình Tuấn |

3.2 Sơ yếu lý lịch Ban giám đốc :

- ✦ Bà Nguyễn Thị Phi Anh – Tổng giám đốc.
- ✦ Ông Trương Nguyên – Phó Tổng Giám đốc.
- ✦ Bà Dương Thị Tuyết Hằng – Phó Tổng Giám đốc.
- ✦ Bà Lê Thị Minh Thảo – Phó Tổng Giám đốc.
- ✦ Bà Lê Thị Thanh Thảo – Phó Tổng Giám đốc.
- ✦ Ông Nguyễn Đình Tuấn – Phó Tổng Giám đốc.

(Lý lịch chi tiết của từng thành viên xem tại mục I – 13.5)

4. Kế toán trưởng

4.1 Trưởng phòng tài chính kế toán : Bà Lê Thị Hồng Khánh

4.2 Sơ yếu lý lịch :

✦ **Bà Lê Thị Hồng Khánh – Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: **Lê Thị Hồng Khánh**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 31/8/1991

4. Nơi sinh: Đà Nẵng

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 299/21 Hải Phòng, Tân Chính, Thanh Khê, Đà Nẵng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 201614202Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 27/11/2012

8. Điện thoại liên hệ: 0906430091

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Cử nhân kế toán – kiểm toán. Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Kế toán trưởng.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 - 2014	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Nhân viên phòng Kế toán
2015 - 2017	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Phó phòng Kế toán
2017 - nay	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân : không có.

- Sở hữu đại diện : không có.

- Sở hữu của người có liên quan: không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

5. Kế hoạch tăng cường quản trị

Để tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Công ty sẽ chú trọng thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng đăng ký giao dịch Upcom.
- Công ty đã chỉnh sửa điều lệ, các văn bản Liên Quan phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Công ty chú trọng các hoạt động quản trị nhằm đảm bảo công ty hoạt động an toàn, hiệu quả và đem lại lợi ích cho toàn thể cổ đông và cán bộ công nhân viên.
- Công ty tiếp tục tuân thủ đúng các quy định về quản trị công ty được hướng dẫn tại nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017. Trong thời gian tới công ty kế hoạch sẽ thực hiện một số nội dung công tác sau:
 - Cơ cấu thành viên ban kiểm soát để đảm bảo việc tuân thủ tinh thần của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP
 - Sửa đổi điều lệ phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC;
 - Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty theo hướng dẫn tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC.
- Hiện tại, cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty chỉ có 01 thành viên HĐQT không điều hành. Trong Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất, Công ty sẽ thay đổi thành viên HĐQT để đảm bảo sự cân đối giữa thành viên điều hành và các thành viên không điều hành theo quy định tại Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.
- Xây dựng, kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh theo pháp luật và điều lệ Công ty.
- Xây dựng Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế công bố thông tin nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động điều hành, đảm bảo quyền lợi cổ đông.
- Trao quyền hoạt động độc lập cho các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị điều hành của các đơn vị và của Công ty; phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng, cụ thể trong công việc cho từng cán bộ đứng đầu các phòng ban, đơn vị trực thuộc.
- Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Ngày 20/02/2019, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã có công văn số 1058/UBCK-TT về việc Công ty vi phạm nghĩa vụ công ty đại chúng và xử lý vi phạm hành chính. Ngày 27/02/2019, Công ty đã có công văn xin giảm mức phạt do chậm đăng ký giao dịch cổ phiếu lên sàn và cam kết sẽ đưa cổ phiếu Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán tập Trung trong Quý IV/2019.

**III. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
GIAO DỊCH VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 11 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH *gms*



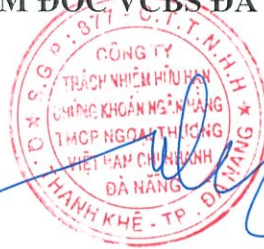
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ PHI ANH

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHTMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC VCBS ĐÀ NẴNG



PHẠM KIM NGỌC

